**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 91 NĂM NGÀY**

**THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (03/02/1930** - **03/02/2021)**

*(Gửi kèm Kế hoạch số 08 - KH/ĐUK, ngày 20/01/2021 của BTV Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh về tổ chức, tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm 91 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2021)*

*và mừng Xuân Tân Sửu năm 2021)*

*-------------*

**A. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI NĂM 1930 MỞ RA BƯỚC NGOẶT LỊCH SỬ CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM**

**1. Bối cảnh lịch sử ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam**

**a. Bối cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX**

- Chủ nghĩa tư bản chuyển từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc. Các nước tư bản đế quốc vừa tăng cường bóc lột Nhân dân lao động trong nước, vừa xâm lược và áp bức Nhân dân các dân tộc thuộc địa. Sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc làm đời sống Nhân dân lao động các nước trở nên cùng cực. Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân ngày càng gay gắt. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra mạnh mẽ ở các nước thuộc địa.

- Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, Chủ nghĩa Mác-Lênin từ lý luận đã trở thành hiện thực, mở ra một thời đại mới - thời đại cách mạng chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc. Đối với các dân tộc thuộc địa, Cách mạng Tháng Mười Nga là tấm gương sáng trong việc giải phóng các dân tộc bị áp bức.

- Sự ra đời của Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) vào tháng 3 năm 1919, đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ phong trào Cộng sản và công nhân quốc tế. Đối với Việt Nam, Quốc tế Cộng sản có vai trò quan trọng trong việc truyền bá Chủ nghĩa Mác-Lênin và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

**b. Bối cảnh trong nước**

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công xâm lược và từng bước thiết lập bộ máy thống trị ở Việt Nam, biến nước ta từ một quốc gia phong kiến thành thuộc địa, nửa phong kiến.

- Về chính trị: Áp đặt chính sách cai trị thực dân, tước bỏ quyền lực đối nội và đối ngoại của chính quyền phong kiến nhà Nguyễn; chia Việt Nam thành ba xứ: Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ và thực hiện ở mỗi Kỳ một chế độ cai trị riêng. Thực dân Pháp cấu kết với giai cấp địa chủ trong việc bóc lột kinh tế và áp bức chính trị đối với Nhân dân Việt Nam.

- Về kinh tế: Thực hiện chính sách bóc lột, cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền; đầu tư khai thác tài nguyên; xây dựng một số cơ sở công nghiệp, hệ thống đường giao thông, bến cảng phục vụ chính sách khai thác thuộc địa.

- Về văn hóa: Thực hiện chính sách giáo dục thực dân và dung túng, duy trì các hủ tục lạc hậu.

\* Tình hình giai cấp và mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam:

- Dưới tác động của chính sách cai trị và chính sách kinh tế, văn hóa, giáo dục thực dân, xã hội Việt Nam diễn ra quá trình phân hóa sâu sắc; giai cấp địa chủ cấu kết với thực dân Pháp. Tuy nhiên, trong nội bộ địa chủ Việt Nam lúc này bắt đầu có sự phân hóa, một bộ phận địa chủ có lòng yêu nước, căm ghét chế độ thực dân tham gia đấu tranh chống Pháp dưới các hình thức và mức độ khác nhau.

+ Giai cấp nông dân là lực lượng đông đảo nhất trong xã hội, bị thực dân và phong kiến áp bức, bóc lột nặng nề. Tình cảnh bần cùng khốn khổ của giai cấp nông dân Việt Nam đã làm tăng thêm lòng căm thù đế quốc và phong kiến tay sai, tăng thêm ý chí đấu tranh giành lại ruộng đất và quyền sống tự do.

+ Cùng với công cuộc khai phá công nghiệp ở Việt Nam, giai cấp công nhân Việt Nam ra đời. Đa số xuất thân từ giai cấp nông dân, có quan hệ trực tiếp và chặt chẽ với giai cấp nông dân cùng bị đế quốc, phong kiến áp bức bóc lột.

+ Giai cấp tư sản Việt Nam ra đời cùng với cuộc khai phá thuộc địa của Pháp, bị tư sản Pháp cạnh tranh chèn ép, do đó thế lực kinh tế và địa vị chính trị nhỏ bé và yếu ớt, có tinh thần dân tộc và yêu nước ở mức độ nhất định. Tầng lớp tiểu tư sản Việt Nam bao gồm học sinh, trí thức, những người làm nghề tự do… đời sống bấp bênh, dễ bị phá sản trở thành người vô sản, có lòng yêu nước, căm thù đế quốc thực dân, có khả năng tiếp thu những tư tưởng tiến bộ từ bên ngoài truyền vào.

- Các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam lúc này đều mang thân phận người dân mất nước và ở những mức độ khác nhau, đều bị thực dân áp bức, bóc lột. Vì vậy, trong xã hội Việt Nam, ngoài mâu thuẫn cơ bản giữa Nhân dân, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ và phong kiến, đã nảy sinh mâu thuẫn vừa cơ bản vừa chủ yếu và ngày càng gay gắt trong đời sống dân tộc, đó là mâu thuẫn giữa toàn thể Nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược. Tính chất của xã hội Việt Nam là xã hội thuộc địa, nửa phong kiến đang đặt ra hai yêu cầu: Một là, phải đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập cho dân tộc, tự do cho Nhân dân; Hai là, xóa bỏ chế độ phong kiến, giành quyền dân chủ cho Nhân dân, chủ yếu là ruộng đất cho nông dân. Trong đó, chống đế quốc, giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu.

\* Các phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và tư sản cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX:

- Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, các phong trào yêu nước của Nhân dân ta chống thực dân Pháp diễn ra liên tục và sôi nổi nhưng đều không mang lại kết quả. Phong trào Cần Vương (phong trào yêu nước theo ý thức hệ phong kiến, do giai cấp phong kiến lãnh đạo) đã chấm dứt ở cuối thế kỷ XIX với cuộc khởi nghĩa của Phan Đình Phùng (1896). Sang đầu thế kỷ XX, khuynh hướng này không còn là khuynh hướng tiêu biểu nữa. Phong trào nông dân cũng diễn ra rất sôi nổi, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa của Hoàng Hoa Thám kéo dài mấy chục năm cũng thất bại vào năm 1913. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản do các chí sĩ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Lương Văn Can lãnh đạo cũng rơi vào bế tắc; cuộc khởi nghĩa Yên Bái do Nguyễn Thái Học lãnh đạo cũng bị thất bại.

- Các phong trào yêu nước trong khoảng thời gian từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là sự tiếp nối truyền thống yêu nước, bất khuất của dân tộc ta được hun đúc qua hàng ngàn năm lịch sử. Nhưng do thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức và lực lượng cần thiết nên các phong trào đó đã lần lượt thất bại. Cách mạng Việt Nam chìm trong cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước.

**2. Nguyễn Ái Quốc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam**

Cùng với những người yêu nước đương thời tiếp tục con đường cứu nước, ngày 05/6/1911, người thanh niên Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước.

- Người đã đi qua nhiều nước của châu Âu, châu Phi, châu Mỹ và đã phát hiện ra chân lý: Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc thực dân là cội nguồn mọi đau khổ của công nhân và Nhân dân lao động ở chính quốc cũng như ở các nước thuộc địa.

- Năm 1917, Người trở lại Pari, năm 1919 gia nhập Đảng Xã hội Pháp.

- Tháng 6/1919, thay mặt những người yêu nước Việt Nam, với tên gọi mới là Nguyễn Ái Quốc, Người gửi bản yêu sách 8 điểm tới Hội nghị Véc-xây.

- Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc được tiếp cận “Đề cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa” của Lênin và từ tư tưởng đó, Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.

- Tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp (tháng 12/1920), Nguyễn Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế III (Quốc tế Cộng sản do Lênin sáng lập) và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, Người trở thành người Cộng sản đầu tiên của Việt Nam. Đó là một sự kiện lịch sử trọng đại, không những Nguyễn Ái Quốc từ chủ nghĩa yêu nước đến với lý luận cách mạng của thời đại là Chủ nghĩa Mác-Lênin, mà còn đánh dấu bước chuyển quan trọng của con đường giải phóng dân tộc Việt Nam: Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản.

- Từ đây, cùng với việc thực hiện nhiệm vụ đối với phong trào Cộng sản quốc tế, Nguyễn Ái Quốc còn xúc tiến việc truyền bá Chủ nghĩa Mác-Lênin, vạch phương hướng chiến lược cách mạng Việt Nam và chuẩn bị điều kiện để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Từ năm 1921 đến năm 1930, Nguyễn Ái Quốc tiếp thu và ra sức truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, chuẩn bị về lý luận cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Người nhấn mạnh: Cách mạng muốn thành công phải có Đảng cách mạng chân chính lãnh đạo; Đảng phải có hệ tư tưởng tiên tiến, cách mạng và khoa học dẫn đường, đó là hệ tư tưởng Mác-Lênin.

- Người đã viết nhiều bài báo, nhiều tham luận tại các đại hội, hội nghị quốc tế, viết tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” và tổ chức ra các tờ báo Thanh niên, Công nông, Lính Kách mệnh, Tiền phong… nhằm truyền bá Chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam. Năm 1927, Bộ Tuyên truyền của Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức xuất bản tác phẩm “Đường Kách mệnh”. Đó là sự chuẩn bị về đường lối chính trị tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Người khẳng định, muốn thắng lợi thì cách mạng phải có một Đảng lãnh đạo, Đảng có vững, cách mạng mới thành công cũng như người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy.

- Trong thời gian này, Người cũng tập trung cho việc chuẩn bị về tổ chức và cán bộ. Người lập ra Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (1925), tổ chức nhiều lớp đào tạo cán bộ tại Quảng Châu, Trung Quốc và gửi đi học tại trường Đại học Phương Đông (Liên Xô) và trường Lục quân Hoàng Phố (Trung Quốc) nhằm đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam. Nhờ hoạt động không mệt mỏi của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và nhiều đồng chí cách mạng tiền bối mà những điều kiện thành lập Đảng ngày càng chín muồi.

- Cuối năm 1929 đầu năm 1930, những người cách mạng Việt Nam trong các tổ chức Cộng sản đã nhận thức được sự cần thiết và cấp bách phải thành lập một Đảng Cộng sản thống nhất, chấm dứt tình trạng chia rẽ phong trào Cộng sản ở Việt Nam. Được sự phân công của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã chủ động tổ chức và chủ trì Hội nghị hợp nhất Đảng tại Hương Cảng, Trung Quốc. Hội nghị đã quyết định hợp nhất 3 tổ chức Đảng (Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn) thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị thảo luận và thông qua các văn kiện: Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản. Những văn kiện đó do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, được Hội nghị hợp nhất Đảng thông qua, là sự vận dụng đúng đắn và sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam. Hội nghị thông qua lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam gửi đến đồng bào, đồng chí trong cả nước nhân dịp thành lập Đảng.

- Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản có ý nghĩa như là một Đại hội thành lập Đảng. Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam được thông qua tại Hội nghị hợp nhất do Nguyễn Ái Quốc chủ trì chính là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã quyết nghị lấy ngày 3 tháng 2 (dương lịch) hằng năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng.

**3. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng**

- Hội nghị hợp nhất các tổ chức Đảng Cộng sản ở Việt Nam thành một Đảng Cộng sản duy nhất - Đảng Cộng sản Việt Nam theo một đường lối chính trị đúng đắn, tạo nên sự thống nhất về tư tưởng, chính trị và hành động của phong trào cách mạng cả nước, hướng tới mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp; khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam và hệ tư tưởng Mác-Lênin đối với cách mạng Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kiện lịch sử, bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam, đánh dấu một mốc son chói lọi trên con đường phát triển của dân tộc ta.

- Sự ra đời của Đảng là sản phẩm của sự kết hợp Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước của Nhân dân Việt Nam thông qua vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Là hiện thân trọn vẹn và tiêu biểu sáng ngời cho sự kết hợp giai cấp và dân tộc, dân tộc và quốc tế, độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

- Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng đã có Cương lĩnh chính trị xác định đúng đắn con đường cách mạng là giải phóng dân tộc theo phương hướng cách mạng vô sản, chính là cơ sở để Đảng Cộng sản Việt Nam vừa ra đời đã nắm được ngọn cờ lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam. Giải quyết được tình trạng khủng hoảng về đường lối cách mạng, về giai cấp lãnh đạo cách mạng diễn ra đầu thế kỷ XX, mở ra con đường và phương hướng phát triển mới cho đất nước Việt Nam. Là cơ sở cho tập hợp lực lượng và đoàn kết, thống nhất toàn dân tộc để tiến hành cuộc cách mạng vĩ đại giành những thắng lợi to lớn sau này. Đây cũng là điều kiện cơ bản quyết định phương hướng phát triển, bước đi của cách mạng Việt Nam trong suốt hơn 90 năm qua.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang. Đồng thời, cách mạng Việt Nam cũng góp phần tích cực vào sự nghiệp đấu tranh chung của Nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

**II. 91 NĂM XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH**- **CHẶNG ĐƯỜNG VINH QUANG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**1. Thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930** - **1945)**

- Đặc điểm của thời kỳ này là cách mạng Việt Nam đã có đội tiên phong lãnh đạo là Đảng Cộng sản với Cương lĩnh chính trị đúng đắn, đưa cách mạng nước ta phát triển theo xu thế của thời đại đã được mở ra từ Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga năm 1917.

- Quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền (1930 - 1945) đã diễn ra với ba cao trào cách mạng chuẩn bị cho cuộc Cách mạng Tháng Tám giành toàn bộ chính quyền về tay Nhân dân: Cao trào cách mạng 1930 - 1931 mà đỉnh cao là Xô Viết Nghệ - Tĩnh; cao trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ (1936 - 1939) và cao trào giải phóng dân tộc dẫn tới Cách mạng Tháng Tám 1945 (1939 - 1945). Từ thực tiễn đấu tranh cách mạng, Đảng ta đã trưởng thành và phát triển về mọi mặt: chính trị - tư tưởng, tổ chức, về năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu. Đường lối cách mạng giải phóng dân tộc, chống đế quốc và chống phong kiến không ngừng được bổ sung, phát triển, đặt nhiệm vụ chống đế quốc giải phóng dân tộc lên hàng đầu, vận dụng đúng đắn và có sự phát triển sáng tạo lý luận Chủ nghĩa Mác-Lênin về cách mạng thuộc địa.

- Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã chấm dứt, xóa bỏ chế độ thực dân và phong kiến, mở ra kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, mở ra thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh trong lịch sử dân tộc.

Cách mạng Tháng Tám dẫn đến sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Đó là sự kiện quan trọng bậc nhất trong lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc ta trong thế kỷ XX. Đó cũng là thắng lợi đầu tiên của Chủ nghĩa Mác-Lênin ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến, thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình của Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Do sự lãnh đạo sáng suốt và kiên quyết của Đảng, do sức đoàn kết và hăng hái của toàn dân trong và ngoài Mặt trận Việt Minh, cuộc Cách mạng Tháng Tám đã thắng lợi”. Người nhấn mạnh: “Với thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám, chẳng những giai cấp lao động và Nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, nắm chính quyền toàn quốc”.

**2. Thời kỳ bảo vệ và phát triển thành quả Cách mạng Tháng Tám, tiến hành 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945** - **1975)**

- Những năm 1945 - 1946, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo toàn dân vượt qua những khó khăn, thách thức nặng nề, chống thù trong, giặc ngoài, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc: Xây dựng và củng cố vững chắc chính quyền Nhân dân; bầu cử Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (06/01/1946); xây dựng Hiến pháp dân chủ đầu tiên (09/11/1946); chăm lo xây dựng chế độ mới, đời sống mới của Nhân dân; chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm; tổ chức kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ với sự ủng hộ và chi viện của cả nước; kiên quyết trấn áp các thế lực phản cách mạng, bảo vệ chính quyền và thành quả Cách mạng Tháng Tám; thực hành sách lược khôn khéo, lúc thì tạm hòa hoãn với quân đội của Tưởng Giới Thạch để đánh thực dân Pháp, lúc thì hòa với Pháp để đuổi Tưởng Giới Thạch, thực hiện nhân nhượng có nguyên tắc để triệt để lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù, đưa cách mạng vượt qua những thử thách hiểm nghèo. Chúng ta đã chủ động chuẩn bị những điều kiện cần thiết để đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp trên phạm vi cả nước. Thành công nổi bật của hơn một năm xây dựng chính quyền non trẻ là ta đã tăng cường được sức mạnh của cách mạng để có thể tự bảo vệ trước sự tấn công từ bên ngoài.

- Tháng 12 năm 1946, trước dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động toàn quốc kháng chiến với quyết tâm: Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ. Với đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ; vừa kháng chiến, vừa kiến quốc dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của bạn bè quốc tế, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu ngày 07 tháng 5 năm 1954. Thắng lợi của Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ và việc ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 đã chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta, mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới, giải phóng hoàn toàn miền Bắc, đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

\* Từ năm 1954 đến năm 1975, Đảng ta lãnh đạo Nhân dân ta tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng: Cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Đây là đặc điểm mang tính đặc thù của cách mạng Việt Nam, cùng với mục tiêu độc lập dân tộc, mục tiêu xã hội chủ nghĩa được đặt ra trực tiếp.

- Đế quốc Mỹ phá hoại hiệp định Giơ-ne-vơ, thay chân thực dân Pháp, độc chiếm miền Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng. Dân tộc ta lại phải đương đầu với chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ. Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân nêu cao quyết tâm đánh Mỹ, bảo vệ nền độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc, đường lối chiến tranh Nhân dân được nâng lên tầm cao khoa học và nghệ thuật. Đương đầu với một đế quốc hùng mạnh bậc nhất thế giới, chúng ta chủ trương đánh lâu dài; kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và hoạt động binh vận; kết hợp tiến công và nổi dậy, tiến hành đấu tranh trên cả ba vùng (đồng bằng, thành thị và miền núi); kết hợp ba mặt trận (quân sự, chính trị và ngoại giao); phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc với sức mạnh thời đại, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh tàn bạo của đế quốc Mỹ, giành nhiều thắng lợi vẻ vang mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Thắng lợi của Nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là một trong những trang chói lọi nhất của lịch sử dân tộc và là một sự kiện có tầm quốc tế và có tính chất thời đại sâu sắc.

- Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc trong điều kiện hai miền thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược khác nhau nhưng có quan hệ mật thiết với nhau, trong điều kiện từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến lên chủ nghĩa xã hội, đòi hỏi Đảng ta phải vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và kinh nghiệm các nước xã hội chủ nghĩa. Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta tập trung giải quyết tốt các mối quan hệ cơ bản: Giữa tiến hành chiến tranh cách mạng với xây dựng chủ nghĩa xã hội; giữa hậu phương lớn với tiền tuyến lớn; giữa thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; giữa quy luật chiến tranh và quy luật xây dựng, phát triển kinh tế; giữa đẩy mạnh chiến tranh cách mạng ở nước ta với bảo vệ hòa bình thế giới; giữa lợi ích dân tộc với thực hiện nghĩa vụ quốc tế…

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đã thu được những thành tựu quan trọng. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu và chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, miền Bắc đã nhanh chóng khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ; xây dựng hậu phương vững mạnh, trở thành căn cứ địa cách mạng của cả nước, bảo đảm mọi mặt cho tiền tuyến đánh thắng; mở rộng quan hệ đối ngoại, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của bè bạn trên thế giới; tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước; tạo những cơ sở vật chất và những kinh nghiệm quý báu trong sự vận dụng và phát triển Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam sau này.

**3. Thời kỳ tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước, thực hiện công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1975 đến nay**

Miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội với hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Thời kỳ này bao gồm hai giai đoạn chủ yếu:

- Từ năm 1975 đến năm 1986:

+ Sau chiến tranh, đất nước ta gặp muôn vàn khó khăn. Đảng đã lãnh đạo Nhân dân vừa ra sức khôi phục kinh tế vừa tiến hành hai cuộc chiến tranh chống xâm lược biên giới phía Bắc và Tây Nam, bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

+ Đảng đã tập trung lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, từng bước hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân lao động. Tuy nhiên, trước yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới, việc duy trì lâu dài mô hình, cơ chế tập trung bao cấp không còn phù hợp và đã bộc lộ những hạn chế, nhược điểm. Trong việc hoạch định và thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, có lúc, có nơi đã mắc sai lầm khuyết điểm chủ quan, duy ý chí. Đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự trì trệ, khủng hoảng kinh tế - xã hội trong những năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

+ Trước những thách thức của thời kỳ mới, Đảng ta đã tổng kết sáng kiến từ thực tiễn của Nhân dân, tìm tòi, hoạch định đường lối đổi mới, đó là: Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 20/9/1979 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phương hướng, nhiệm vụ phát triển công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương; Chỉ thị 100-CT/TW,  ngày 13/01/1981 của Ban Bí thư về khoán sản phẩm trong nông nghiệp; Quyết định 25/QĐ-CP, ngày 21/01/1981 của Chính phủ về đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh; Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8, khóa V (tháng 6/1986) thừa nhận sản xuất hàng hóa và những quy luật của sản xuất hàng hóa; Kết luận của Bộ Chính trị (tháng 9/1986) về 3 quan điểm kinh tế trong tình hình mới... Đại hội VI của Đảng (tháng 12/1986) đã đưa ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

 - Từ năm 1986 đến nay:

+ Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới tạm thời lâm vào thoái trào, Đại hội VII của Đảng (tháng 6/1991) khẳng định tiếp tục đổi mới đồng bộ, triệt để trên các lĩnh vực với những bước đi, cách làm phù hợp và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xác định những quan điểm và phương hướng phát triển đất nước, khẳng định Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

+ Từ đó đến nay, Đảng ta tiếp tục phát triển tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới được bổ sung và phát triển ngày càng hoàn thiện. Những thành tựu, kinh nghiệm sau hơn 30 năm đổi mới đất nước đã tạo ra thế và lực mới; toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đã nỗ lực phấn đấu đạt được những thành tựu quan trọng, có ý nghĩa lịch sử: Nền kinh tế vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, cơ bản giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì được tốc độ tăng trưởng hợp lý, các ngành đều có bước phát triển, tiềm lực và quy mô nền kinh tế tăng lên; giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa và các lĩnh vực xã hội có tiến bộ; bảo vệ tài nguyên, môi trường được chú trọng hơn; đời sống các tầng lớp Nhân dân không ngừng được cải thiện; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng - an ninh được tăng cường; độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế được mở rộng, vị thế, uy tín quốc tế của nước ta được nâng cao; khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được củng cố; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh, hiệu lực, hiệu quả hoạt động được nâng lên; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được tăng cường, nhất là đang tập trung quyết liệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị (khóa XII); Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng được quan tâm đúng mức; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng đạt được kết quả tích cực… Trước những chuyển biến đó, đa số cán bộ, đảng viên và Nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, vào công cuộc đổi mới và tiền đồ tương lai của dân tộc.

**III. NHỮNG THẮNG LỢI VĨ ĐẠI CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG SUỐT 91 NĂM QUA VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

**1. Những thắng lợi vĩ đại**

Từ năm 1930 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, đã lãnh đạo Nhân dân ta tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách và giành được những thắng lợi vĩ đại, đó là:

**Thứ nhất:** Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đưa dân tộc ta tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do.

**Thứ hai:** Thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược, mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

**Thứ ba:** Thắng lợi của công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, tiếp tục đưa đất nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội với nhận thức và tư duy mới đúng đắn, phù hợp thực tiễn Việt Nam.

Với những thắng lợi đã giành được dưới sự lãnh đạo của Đảng trong hơn 90 năm qua, nước ta từ một xứ thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa; Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội; đất nước ta đã ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới.

**2. Những bài học kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam**

**Một là**, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau.

**Hai là**, sự nghiệp cách mạng là của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Nhân dân là lực lượng to lớn làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với Nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời Nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng.

**Ba là,** không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công”.

**Bốn là,** kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ và nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại.

**Năm là**, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng không có lợi ích nào khác ngoài việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Phải phòng và chống những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

**3.** **Một số kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng**

- Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, ra sức nâng cao trình độ trí tuệ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực lãnh đạo.

- Giữ vững truyền thống đoàn kết thống nhất trong Đảng, tăng cường dân chủ và kỷ luật trong hoạt động của Đảng. Thường xuyên tự phê bình và phê bình, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và mọi hành động chia rẽ, bè phái; ngăn chặn và đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Đảng phải tập trung chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, có phẩm chất, năng lực, có sức chiến đấu cao theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quan tâm bồi dưỡng, đào tạo lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

**B. ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ TĨNH**

Tháng 3 - 1930, Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh được thành lập. Sự ra đời của Đảng bộ Hà Tĩnh là sự kết tinh truyền thống yêu nước và quá trình đấu tranh dân tộc, giai cấp kiên cường, bền bỉ của các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh, là kết quả của việc lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam mà phong trào yêu nước ở Hà Tĩnh đã lĩnh hội được. Đảng bộ Hà Tĩnh ra đời đánh dấu một bước ngoặt có ý nghĩa quyết định mở ra bước phát triển mới với những thắng lợi to lớn của phong trào cách mạng tỉnh nhà. Từ đây, trong cuộc đấu tranh chống đế quốc và phong kiến để giành độc lập, tự do cho Tổ quốc nói chung và quê hương nói riêng, Nhân dân Hà Tĩnh đã có một Đảng tiên phong lãnh đạo - Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, truyền thống văn hóa, cách mạng của quê hương và con người Hà Tĩnh được phát triển lên gấp bội. Sức mạnh, ý chí, nghị lực và trí tuệ của con người nơi đây được phát huy mạnh mẽ khi dưới sự lãnh đạo của Đảng, cùng với cả nước, Nhân dân Hà Tĩnh đã có những đóng góp xứng đáng, lớn lao vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

**1. Đảng bộ Hà Tĩnh trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền dưới sự lãnh đạo của Đảng (1930** - **1945)**

Trong những năm 1930 - 1931, dưới sự lãnh đạo của Đảng, các tầng lớp Nhân dân Hà Tĩnh đã vùng dậy làm nên một cao trào cách mạng rộng lớn, quyết liệt, chỉa mũi nhọn vào bọn thực dân và phong kiến tay sai. Mặc dù bị kẻ thù đàn áp khủng bố khốc liệt, nhưng Xô Viết Nghệ - Tĩnh (1930 - 1931) đã giành được những thành quả có ý nghĩa lịch sử quan trọng và để lại nhiều bài học kinh nghiệm vô cùng quý giá.

Thành quả có ý nghĩa đầu tiên là qua thực tiễn phát triển của phong trào, Đảng bộ Hà Tĩnh tuy mới thành lập song đã khẳng định được vị trí, vai trò và năng lực lãnh đạo của mình đối với quần chúng cách mạng. Xô viết Nghệ - Tĩnh là kết quả của việc Đảng bộ đã vận dụng sáng tạo đường lối cách mạng của Đảng ta vào thực tế của địa phương để định ra những mục tiêu, khẩu hiệu đấu tranh đúng đắn, đáp ứng yêu cầu và nguyện vọng bức thiết của quần chúng và do đó đã vận động, tập hợp và tổ chức được đông đảo quần chúng vùng dậy đấu tranh dưới ngọn cờ của Đảng…

Thành quả nổi bật và là đỉnh cao của phong trào đấu tranh cách mạng 1930 - 1931 là lần đầu tiên trong lịch sử ở Hà Tĩnh, bạo lực chính trị của quần chúng đã tấn công liên tục, làm tan rã từng mảng lớn chính quyền thực dân, phong kiến, lập nên 170 làng, xã Xô viết trong tỉnh - hình thức chính quyền cách mạng của Nhân dân. Mặc dù chỉ tồn tại trong thời gian ngắn, nhưng chính quyền Xô viết đã kịp thực hiện nhiều cải biến cách mạng, đem lại những quyền lợi thiết thực về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội cho người dân lao động, có tác dụng nâng cao niềm tin của Nhân dân Hà Tĩnh vào Đảng, vào cách mạng.

Cao trào cách mạng 1930 - 1931 thực sự là trường học rèn luyện toàn diện cả về lập trường tư tưởng, cả về phương pháp tổ chức, phương pháp đấu tranh cho đảng viên, quần chúng, tạo điều kiện cho Đảng bộ tiếp tục tập hợp, tổ chức, xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng ở các giai đoạn sau.

Cao trào cách mạng 1930 - 1931 đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho phong trào đấu tranh của Nhân dân địa phương nói riêng và cho cách mạng Việt Nam nói chung: bài học về vận động, tổ chức và phát huy năng lực cách mạng to lớn của quần chúng Nhân dân, chủ yếu là nông dân, xây dựng khối liên minh công nông; bài học về xây dựng Đảng; bài học về xác định phương pháp cách mạng; bài học về giành và giữ chính quyền, về thời cơ cách mạng… Với những ý nghĩa đó, cao trào Xô viết Nghệ - Tĩnh 1930 - 1931 thực sự là cuộc diễn tập đầu tiên chuẩn bị cho thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám sau này.

- Cuộc khủng bố trắng của bọn đế quốc và phong kiến Nam triều đối với cao trào cách mạng 1930 - 1931 ở Hà Tĩnh ngày càng diễn ra khốc liệt. Hàng trăm người bị giết, hàng ngàn cán bộ, đảng viên và quần chúng bị bắt bớ, tù đày. Bên cạnh việc đàn áp, kẻ thù còn dùng nhiều thủ đoạn lừa bịp, mị dân hòng lung lạc ý chí đấu tranh cách mạng của quần chúng.

Trước tình hình đó, tuyệt đại bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng đều giữ vững niềm tin vào Đảng, kiên trì vượt qua khó khăn thử thách để tìm mọi biện pháp khôi phục lại tổ chức và phong trào. Trong ngục tù đế quốc, hầu hết đảng viên và quần chúng luôn giữ trọn lòng trung thành với Đảng và cách mạng, không hề chịu khuất phục trước kẻ thù, nhiều người đã hy sinh vô cùng oanh liệt.

Số đảng viên còn lại ở các địa phương cũng như những người tạm lánh sang đất bạn đều tìm mọi cách, tạo mọi cơ hội để gây dựng lại tổ chức. Do biết dựa vào dân và được Nhân dân đùm bọc, che chở, họ đã vượt qua lưới mật thám về các địa phương chắp nối liên lạc, nhen nhóm phong trào. Vì vậy, chỉ một thời gian ngắn sau khi Đảng bộ được hồi phục, phong trào cách mạng của Nhân dân tỉnh nhà nhanh chóng được tổ chức lại, phát triển mạnh vào những năm 1937 - 1938, góp phần quan trọng vào cuộc vận động dân chủ do Đảng ta phát động trong toàn quốc.

- Chính sách cai trị phát xít cùng những thủ đoạn mua chuộc của Nhật - Pháp trong những năm 1939 - 1945 không thể nào dập tắt phong trào cách mạng của Nhân dân Hà Tĩnh. Mặc dù Đảng bộ bị địch khủng bố, phá vỡ nhiều lần, số đông cán bộ đảng viên còn lại ở các địa phương vẫn tích cực hoạt động trong các tổ chức bất hợp pháp và hợp pháp để tiếp tục tuyên truyền, vận động quần chúng. Phong trào đấu tranh của các tầng lớp Nhân dân vẫn thường xuyên tiếp diễn dưới nhiều hình thức phong phú. Dưới ánh sáng các Nghị quyết của Trung ương Đảng, nhất là Nghị quyết Hội nghị BCH TW lần thứ 8 (5/1941), Hà Tĩnh đã tích cực chuẩn bị lực lượng, chuẩn bị mọi điều kiện tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền.

Đầu năm 1943, Hội Việt Nam cứu quốc Hà Tĩnh được thành lập, đến tháng 4/1943, Hội đổi tên là Mặt trận cứu quốc. Cơ sở của Mặt trận phát triển mạnh ở nhiều địa phương trong tỉnh, một số căn cứ du kích được xây dựng, các tổ chức tự vệ ra đời, phong trào đấu tranh của quần chúng sôi nổi hẳn lên.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945), làn sóng cách mạng dâng cao trong cả tỉnh. Các cơ sở Việt Minh được thành lập và phát triển ở nhiều nơi. Ngày 20/5/1945, được sự giúp đỡ của Xứ ủy Trung kỳ, Ban Vận động thành lập Việt Minh liên tỉnh Nghệ Tĩnh ra đời, các nhóm Việt Minh ở các địa phương được tập hợp lại. Các đoàn thể cứu quốc được mở rộng.

Ngày 8/8/1945, trước sự chuyển biến nhanh chóng của tình hình chiến sự trong nước, Việt Minh liên tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu để bàn kế hoạch chuẩn bị tổng khởi nghĩa. Theo quyết định của Đại hội, hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh được chia thành 6 phân khu để chuẩn bị tổ chức khởi nghĩa.

Ngày 13/8/1945, Hội nghị cán bộ Việt minh các huyện thuộc phân khu Nam Hà (Can Lộc, Thạch Hà, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh và thị xã Hà Tĩnh) họp thảo luận kế hoạch khởi nghĩa và thành lập Uỷ ban khởi nghĩa tỉnh. Ngày 15/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa liên tỉnh Nghệ Tĩnh ban hành lệnh khởi nghĩa…

Chỉ trong vòng 5 ngày, bắt đầu từ thắng lợi của cuộc khởi nghĩa ở Can Lộc ngày 16/8/1945 và kết thúc là cuộc khởi nghĩa ở Hương Khê vào ngày 21/8/1945, Nhân dân Hà Tĩnh đã vùng dậy giành chính quyền về tay mình. Hà Tĩnh là một trong 4 tỉnh của cả nước giành được chính quyền sớm nhất trong Cách mạng Tháng Tám. Thắng lợi lịch sử này là kết tinh của truyền thống yêu nước nồng nàn, đấu tranh kiên cường, bất khuất của các tầng lớp Nhân dân tỉnh nhà qua nhiều thời kỳ, mà trực tiếp là 15 năm đấu tranh đầy gian khổ hy sinh dưới sự lãnh đạo của Đảng. Thắng lợi đó đã mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử Hà Tĩnh với những thành tựu ngày càng toàn diện hơn.

**2. Đảng bộ Hà Tĩnh trong thời kỳ bảo vệ và phát triển thành quả cách mạng, tiến hành hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945** - **1975)**

- Sau Cách mạng Tháng Tám, trước những khó khăn chồng chất, quân dân Hà Tĩnh dưới sự lãnh đạo của Đảng đã nhanh chóng triển khai và hoàn thành xuất sắc nhiều nhiệm vụ cách mạng mới và phức tạp. Vừa củng cố Đảng bộ, xây dựng chính quyền cách mạng và các đoàn thể quần chúng, vừa tập trung khắc phục nạn đói, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, phát triển phong trào bình dân học vụ và văn hoá giáo dục, xây dựng lực lượng vũ trang, đấu tranh có hiệu quả với mọi âm mưu thủ đoạn của kẻ thù. Chỉ trong vòng 16 tháng, Hà Tĩnh đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, chuẩn bị tiền đề vững chắc bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

- Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, Hà Tĩnh đã sớm tổ chức được lực lượng vũ trang và là tỉnh đầu tiên của Liên khu IV nổ súng kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược với trận Na Pê ngày 7/9/1945.

- Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, quân dân Hà Tĩnh đã đề cao cảnh giác, chủ động đánh bại các cuộc tập kích, xâm nhập phá hoại của kẻ thù, không cho chúng đứng chân nổi 24 giờ trên địa bàn tỉnh nhà, trong đó tiêu biểu là chiến thắng Nhượng Bạn ngày 4/9/1953. Trong việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng hậu phương, thành công nổi bật đầu tiên là quân dân tỉnh nhà đã xây dựng được các an toàn khu ở phía tây tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho các xưởng sản xuất vũ khí, các xưởng chế biến hoá chất, dược liệu, xưởng in bạc của Liên khu IV và cả Trung bộ hoạt động, đáp ứng yêu cầu của các chiến trường, đồng thời còn là nơi đứng chân của các đơn vị chủ lực và cơ quan lãnh đạo kháng chiến của Liên khu IV (vào thời kỳ cao điểm, ở các an toàn khu của Hà Tĩnh có trên 10 vạn cán bộ, công nhân với 12 xưởng sản xuất vũ khí lớn cùng hàng chục xưởng sản xuất vũ khí vừa và nhỏ…).

Trong lĩnh vực xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, Nhân dân Hà Tĩnh cũng đã giành được nhiều thành tích nổi bật. Tháng 2/1949, Hà Tĩnh được Bộ Quốc gia Giáo dục công nhận là một trong những tỉnh đầu tiên của cả nước hoàn thành thanh toán nạn mù chữ trên phạm vi toàn tỉnh, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhì và nhiều lần được Bác Hồ gửi thư khen…

Trong nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến 9 năm kháng chiến chống Pháp, Hà Tĩnh có 43.780 thanh niên gia nhập quân đội, 32.600 người đi dân công hoả tuyến, toàn tỉnh đóng góp 27.388.200 ngày công phục vụ kháng chiến, cung cấp cho mặt trận 161.830 tấn lương thực, thực phẩm… Con em Hà Tĩnh luôn phát huy bản chất, truyền thống tốt đẹp của quê hương, chiến đấu kiên cường dũng cảm, tiêu biểu là tấm gương anh hùng liệt sĩ Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Quân dân Hà Tĩnh đã đóng góp hết sức mình cùng cả nước đánh bại thực dân Pháp xâm lược và làm tròn nghĩa vụ quốc tế cao cả đối với 2 nước bạn Lào và Campuchia.

- Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, trong hơn 10 năm hoà bình (1955 - 1965), quân dân Hà Tĩnh đã đoàn kết nhất trí, nêu cao ý chí tự lực, tự cường hoàn thành thắng lợi nhiều nhiệm vụ cách mạng nặng nề, phức tạp: phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất nhằm xoá bỏ ách bóc lột của giai cấp địa chủ phong kiến, đưa ruộng đất về tay nông dân; chống âm mưu và hành động phá hoại của địch; khắc phục hậu quả chiến tranh và thiên tai, khôi phục và phát triển kinh tế -văn hoá. Tiếp đó là thực hiện thắng lợi công cuộc cải tạo XHCN và bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của CNXH trên quê hương. Tuy rằng trong quá trình đó, Hà Tĩnh đã vấp phải những sai lầm, khuyết điểm lớn (trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức), nhưng cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân đã kịp thời khắc phục sửa chữa, nhanh chóng ổn định tình hình và tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng tỉnh nhà tiến lên.

- Trong 10 năm tiến hành cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, xây dựng hậu phương, chi viện cho tiền tuyến kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1965 - 1975), tỉnh Hà Tĩnh có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng: “hậu phương của tiền tuyến miền Nam, tiền tuyến của hậu phương miền Bắc*”* (Hồ Chủ Tịch). Quân dân tỉnh nhà phải đương đầu với những thử thách ác liệt, chịu đựng những tổn thất hy sinh to lớn chưa từng thấy trong lịch sử. Thế nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quân và dân Hà Tĩnh đã nêu cao ý chí tự lực tự cường, vươn lên mạnh mẽ với tinh thần “xe chưa qua, nhà không tiếc”, “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng”. Toàn tỉnh đã nở rộ phong trào “Thanh niên ba sẵn sàng”, “Phụ nữ ba đảm đang”, sản xuất giỏi, chiến đấu và phục vụ chiến đấu giỏi. Trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, quân và dân Hà Tĩnh đã bắn rơi 267 máy bay, bắn chìm và bắn cháy 34 tàu chiến, tàu biệt kích của địch, đập tan nhiều âm mưu phá hoại của kẻ thù.

Từ năm 1965 - 1975, toàn tỉnh có 92.913 thanh niên nhập ngũ (chiếm 10% dân số toàn tỉnh lúc đó), 334.128 lượt người đi dân công hoả tuyến, 10.636 thanh niên xung phong… Để giành lại độc lập, thống nhất cho Tổ quốc, 13.024 người con của Hà Tĩnh đã anh dũng hy sinh trên các chiến trường. Rất nhiều gia đình có con độc nhất, hoặc 2 con, 3 con, 4 con là liệt sĩ. Nhiều tập thể và cá nhân được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang.

Hiện nay, toàn tỉnh có **1.985** bà mẹ được phong tặng, truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; 37.301 thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; 10.017 bệnh binh; 26.245 liệt sĩ. Tất cả các huyện, thị, thành phố đều được phong tặng là Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Hàng chục vạn cán bộ, chiến sĩ, dân quân tự vệ và Nhân dân được Đảng, Nhà nước tặng thưởng các loại Huân, Huy chương cao quý.

**3. Hà Tĩnh trong thời kỳ thuộc tỉnh Nghệ Tĩnh, đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bước đầu thực hiện sự nghiệp đổi mới (1976** - **1991)**

- Thực hiện Nghị quyết kỳ họp thứ hai, Quốc hội khoá V (ngày 27/12/1975) về việc hợp nhất một số tỉnh, từ năm 1976, tỉnh Hà Tĩnh hợp nhất với Nghệ An thành tỉnh Nghệ Tĩnh. Trải qua 2 kế hoạch đi lên CNXH (từ 1976 - 1985), tình hình kinh tế - xã hội vùng Hà Tĩnh có nhiều chuyển biến đáng kể. Diện tích, sản lượng một số cây, con chủ yếu trong nông nghiệp đều có sự tăng trưởng hơn so với trước. Kinh tế lâm nghiệp, thuỷ sản đều có bước phát triển tiến bộ. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng được khôi phục và có sự phát triển về một số mặt hàng như vật liệu xây dựng, mộc, may mặc… Cơ sở vật chất, kỹ thuật trong các ngành kinh tế, nhất là trong nông nghiệp được đầu tư xây dựng, nâng cấp, đặc biệt là công trình Đại thuỷ nông Kẻ Gỗ được xây dựng và phát huy tác dụng tốt. Hoạt động văn hoá, giáo dục, thể dục thể thao… có nhiều chuyển biến cả về bề rộng lẫn chiều sâu; tình hình chính trị - xã hội nhìn chung ổn định.

Tuy nhiên, do những yếu kém, khó khăn về cả khách quan và chủ quan cũng như tình hình chung của cả nước, vùng Hà Tĩnh vẫn còn nhiều hạn chế, khuyết điểm. Đời sống của các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là cán bộ công nhân viên gặp nhiều khó khăn…

- Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, trong 5 năm 1986 - 1991 mặc dù gặp nhiều khó khăn thách thức, công cuộc đổi mới ở vùng Hà Tĩnh đã giành được những thành tựu bước đầu rất có ý nghĩa.

Việc chuyển đổi cơ cấu quản lý kinh tế trong nông, lâm, ngư nghiệp đã phát huy được tác dụng, mang lại hiệu quả rõ rệt. Năng suất, sản lượng đều tăng. So với năm 1975, bình quân lương thực hàng năm trong thời kỳ 1986 - 1989 tăng 17,4%, năng suất lúa đạt 17,83 tạ/ha (năm 1975 là 15,9 tạ/ha). Sản xuất cây công nghiệp và nông sản hàng hoá đều phát triển, nhất là lạc, mía, chè… Thuỷ hải sản có chuyển biến cả về quy mô sản xuất, hình thức tổ chức, hiệu quả kinh tế, nhất là tổ chức lại sản xuất và nuôi trồng thuỷ sản. Một số mặt hàng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có sự tăng trưởng nhanh hơn thời kỳ trước, giá trị sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong 5 năm 1986 - 1991 tăng bình quân hàng năm 17,76%. Cơ sở hạ tầng như giao thông, điện, trường học…, được chú ý đầu tư xây dựng.

Cơ sở vật chất trong các lĩnh vực văn hoá - xã hội nhìn chung có tăng lên. Quy mô giáo dục phát triển nhanh hơn trước. Phong trào văn hoá, văn nghệ, thông tin, thể thao có nhiều khởi sắc, nhất là tổ chức được nhiều hoạt động có ý nghĩa nhân dịp kỷ niệm lần thứ 100 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Mặc dù tình hình thế giới và trong nước cuối thập kỷ 80, đầu thập kỷ 90 diễn biến phức tạp, song nền quốc phòng, an ninh được giữ vững; tình hình chính trị, xã hội ổn định, góp phần tạo điều kiện để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

**4. Đảng bộ Hà Tĩnh** - **chặng đường sau 30 năm tái lập tỉnh, tiếp tục thực hiện toàn diện công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế (1991** - **2021)**

Thực hiện Nghị quyết kỳ họp thứ 9, Quốc hội khoá VIII, từ tháng 8/1991, tỉnh Nghệ Tĩnh được chia làm 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Sau khi tách tỉnh, Hà Tĩnh đứng trước những khó khăn về kinh tế, xã hội như: cơ sở hạ tầng thấp kém, sản xuất hàng hoá chậm phát triển, thu nhập bình quân đầu người thấp (69 USD); nhiều vấn đề xã hội diễn ra bức xúc đòi hỏi cần phải được tập trung mọi nguồn lực để giải quyết…

Trong 5 năm 1991 - 1995, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh khoá XIII, với tinh thần tự lực, tự cường, năng động, sáng tạo, cùng với sự giúp đỡ to lớn, có hiệu quả của Trung ương, Đảng bộ và Nhân dân Hà Tĩnh đã giành được nhiều thành quả quan trọng. Nhịp độ tăng trưởng tổng giá trị sản phẩm (GDP) bình quân hàng năm đạt 11,3%, nâng thu nhập bình quân đầu người lên 149 USD (1995).

Phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn bước đầu thực hiện sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, trong 5 năm 1996 - 2000, Đảng bộ và Nhân dân tỉnh nhà đã phấn đấu tạo được sự phát triển tương đối toàn diện và đồng đều trên các lĩnh vực và địa bàn, đạt và vượt nhiều chỉ tiêu quan trọng mà Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIV đã đề ra. Tốc động tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 7,05%; thu nhập bình quân đầu người tăng gấp 1,5 lần, tỷ trọng nông, lâm, ngư nghiệp trong GDP từ 63,5% xuống còn 51%, tăng giá trị công nghiệp, xây dựng từ 10,7% lên 14%, dịch vụ từ 25,8% lên 35%; sản xuất lương thực đạt 46 vạn tấn, bình quân đầu người 370kg, mức cao nhất trong 6 tỉnh khu IV.

Bước vào thập niên đầu của thiên niên kỷ thứ ba, trước những thời cơ và vận hội mới, Đảng bộ và Nhân dân Hà Tĩnh đã nỗ lực phấn đấu giành được kết quả rất quan trọng và khá toàn diện: kinh tế liên tục tăng trưởng, cơ cấu chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; thu hút đầu tư đạt kết quả cao; văn hoá - xã hội chuyển biến tích cực, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện; quốc phòng - an ninh được giữ vững, chính trị ổn định; quan hệ đối ngoại mở rộng; công tác xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị được tăng cường… Từ sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI (2006 - 2010), Hà Tĩnh thực sự chuyển mình, mục tiêu “xây dựng Hà Tĩnh từ một tỉnh nông nghiệp sớm trở thành tỉnh có công nghiệp - dịch vụ phát triển” đã từng bước được thực hiện và đạt kết quả đáng khích lệ. Đặc biệt là trong những năm gần đây, mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng nhờ khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của địa phương, bằng nỗ lực của Đảng bộ và Nhân dân, cùng với sự giúp đỡ to lớn và hiệu quả của Trung ương, Hà Tĩnh đã có bước phát triển vượt bậc, toàn diện trên các lĩnh vực: kinh tế phát triển nhanh; văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; quốc phòng - an ninh được đảm bảo; quan hệ hợp tác đối ngoại ngày càng mở rộng, phát huy hiệu quả; công tác xây dựng Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị được tăng cường.

Nhờ thu hút đầu tư đột phá trong lĩnh vực công nghiệp đã tạo “cú hích” đưa kinh tế Hà Tĩnh tăng trưởng cao liên tục trong nhiều năm, riêng giai đoạn 2011-2015 tăng trưởng bình quân trên 18%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, tăng trưởng kinh tế Hà Tĩnh bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt gần 6%[[1]](#footnote-1), chất lượng từng bước được nâng lên. Quy mô nền kinh tế gấp hơn 1,5 lần so với năm 2015[[2]](#footnote-2); tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đầu người tăng từ 44 triệu đồng lên gần 65 triệu đồng, thu nhập bình quân đầu người tăng từ 23 triệu đồng lên 36 triệu đồng. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng nông nghiệp còn 12,9%, công nghiệp - xây dựng 45,8%, dịch vụ 41,3%. Cơ cấu lao động chuyển dịch tích cực[[3]](#footnote-3); năng suất lao động bình quân tăng 11,1%/năm.

Năm 2020, Tốc độ tăng trưởng GDRP năm 2020 của Hà Tĩnh ước tính tăng 0,53% so với năm 2019, chưa đạt so với kế hoạch đề ra (10,5 - 11%). Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế thì khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,76% đóng góp 0,5 điểm % vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 0,48%, đóng góp 0,21 điểm %; khu vực dịch vụ tăng 0,69%, đóng góp 0,23 điểm % và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm giảm 4,57%, đóng góp -0,41 điểm % vào mức tăng trưởng chung.

Cơ cấu kinh tế năm 2020, khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 15,81%, tăng 2,09 điểm phần trăm so với năm 2019; khu vực công nghiêp - xây dựng chiếm 41,95% giảm 1,03 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ chiếm 33,75%, giảm 0,83 điểm phần trăm và khu vực thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,49% giảm 0,23 điểm phần trăm.

Tốc độ tăng GRDP bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 4,42%/năm, trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 1,53%/năm; khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 8,8%/năm; khu vực dịch vụ đạt 3,46%/năm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt -3,91%/năm. Như vậy, hoạt động sản xuất ổn định của Công ty Fomosa đóng vai trò rất lớn cho sự phát triển của ngành sản xuất công nghiệp của địa phương cũng như của cả nước tạo tính bền vững trong tăng trưởng kinh tế cho những năm tiếp theo và tạo tiền đề cho bước đột phá mới.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được duy trì, phát triển toàn diện, đi vào chiều sâu góp phần tạo sự ổn định chung của toàn tỉnh. Đến nay, Toàn tỉnh có 93% số xã và 06 huyện đạt chuẩn nông thôn mới[[4]](#footnote-4), thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; có thêm 17 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 02 xã nông thôn mới kiểu mẫu. Xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu với những cách làm sáng tạo, đạt kết quả nổi bật, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng toàn diện chương trình xây dựng nông thôn mới[[5]](#footnote-5).

Lĩnh vực văn hóa xã hội tiếp tục phát triển; chất lượng các hoạt động văn hóa, thể thao, giáo dục - đào tạo, y tế, thông tin truyền thông tiếp tục được cải thiện; mạng lưới trường lớp các cấp học được củng cố, sắp xếp hợp lý; hoạt động khoa học - công nghệ được triển khai sâu rộng, bám sát thực tiễn sản xuất và đời sống xã hội, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và chất lượng cuộc sống của người dân. Công tác giải quyết việc làm, giảm nghèo và thực hiện các chính sách an sinh xã hội được tập trung chỉ đạo, đạt kết quả thiết thực, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống Nhân dân được cải thiện.

Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Cải cách hành chính có nhiều tiến bộ. Triển khai chủ động, kỹ lưỡng, đồng bộ, bài bản việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị, được cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình ủng hộ. 80 đơn vị hành chính cấp xã sau khi được sáp nhập đã đi vào hoạt động ổn định từ ngày 01/01/2020. Đề án “Bố trí công an chính quy đảm nhận các chức danh công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh” được triển khai đồng bộ ở 100% xã, thị trấn. Trung tâm Hành chính công tỉnh và 13 trung tâm hành chính công cấp huyện và tương đương phát huy hiệu quả đã tập trung cắt giảm thủ tục thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết hồ sơ, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường đầu tư sản xuất kinh doanh và điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được chú trọng. Tổ chức thành công đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX. Hiện nay toàn tỉnh có 17 đảng bộ trực thuộc; 636 tổ chức cơ sở đảng; với tổng số trên 99 ngàn đảng viên. Các cấp ủy đảng thường xuyên chăm lo công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện nhiệm vụ của tỉnh. Không ngừng củng cố và tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ và Nhân dân. Các tổ chức cơ sở đảng được quan tâm củng cố toàn diện cả về tổ chức, bộ máy, công tác cán bộ, công tác đảng viên, chính sách cán bộ, nhất là ở các đảng bộ, chi bộ cơ sở. Công tác kiểm tra, giám sát, nội chính, công tác vận động Nhân dân của các cấp uỷ đảng được tăng cường, không ngừng đổi mới nội dung và phương pháp tiến hành. Những kết quả đã đạt được trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, kiểm tra, giám sát và công tác dân vận của Đảng đã nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng, đảm bảo sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong thời kỳ mới. Việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng và chỉnh đốn Đảng; Nghị quyết số 18, 19 Hội nghị Trung ương 6 khóa XII đượctập trung thực hiện, đổi mới, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, đảm bảo hoạt động hiệu lực hiệu quả.

Tổ chức bộ máy của chính quyền, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng Nhân dân được củng cố, vững mạnh. Công tác quản lý điều hành của chính quyền các cấp ngày càng đạt hiệu quả hơn. Công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục Nhân dân được đổi mới, nâng cao chất lượng; khối đạt đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ và Nhân dân ngày càng được tăng cường; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Những thành tựu mà Đảng bộ, các lực lượng vũ trang và Nhân dân Hà Tĩnh đã đạt được trong 91 năm qua đã khẳng định: các thế hệ cán bộ, đảng viên, Nhân dân Hà Tĩnh luôn trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, đoàn kết, thống nhất, phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của quê hương, đất nước, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tranh thủ thời cơ, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, quyết tâm xây dựng tỉnh nhà ngày càng giàu đẹp, văn minh.

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH UỶ**

1. Năm 2016 giảm 14,58%, năm 2017 tăng 9,9%, năm 2018 tăng 20,85%, năm 2019 tăng 9,44%, dự kiến năm 2020 tăng 5,25%. [↑](#footnote-ref-1)
2. Năm 2015 đạt 55,676 nghìn tỷ đồng; năm 2020 đạt gần 84 nghìn tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-2)
3. Cơ cấu lao động đang hoạt động trong khu vực nông, lâm thủy sản, công nghiệp - xây dựng và dịch vụ năm 2015 và đến năm 2019 lần lượt là: 55,5% - 16,2% - 28,3% và 43% - 23,7% - 33,3%. [↑](#footnote-ref-3)
4. Nghi Xuân, Can Lộc, Thạch Hà, Đức Thọ, Cẩm Xuyên, Lộc Hà. [↑](#footnote-ref-4)
5. Toàn tỉnh có 578 khu dân cư kiểu mẫu; 6.744 vườn mẫu nông thôn mới. [↑](#footnote-ref-5)